Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
24.05.2024 15:42:57 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 1016 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bố mới trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 1257/TTr-SCT ngày 23 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bố mới trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (ban hành mới 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh (*danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov)*

1. Sở Công Thương thực hiện việc xây dựng và cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gắn với mã thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được cập nhật mã thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thông báo cho Văn phòng UBND tỉnh để làm cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời, địa phương hóa và cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- KSTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

(Hằng)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC, NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TTHC MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH TÂY NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1016 /QĐ-UBND ngày 24 /5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

PHẦN I – DANH MỤC TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ					
01	Xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	90 ngày	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương (Cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh).	Không có	- Luật Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ban hành ngày 29/06/2001 của Quốc hội. - Luật số 32/2009/QH12 ngày 18/06/2009 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa. - Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/06/2022 của Quốc hội. - Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/04/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

PHẦN II: NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TTHC

<table>
<tr><td>Mã thủ tục:</td><td colspan="4">1.012471.000.00.00.H53</td></tr>
<tr><td>Tên thủ tục hành chính:</td><td colspan="4">XÉT TẶNG DANH HIỆU "NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN", "NGHỆ NHÂN ƯU TÚ" TRONG LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ
(DVC trực tuyến một phần)</td></tr>
<tr><td>Cấp thực hiện:</td><td colspan="4">Cấp Tỉnh</td></tr>
<tr><td>Lĩnh vực:</td><td colspan="4">Nghề thủ công mỹ nghệ</td></tr>
<tr><td colspan="5">Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:
+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/
+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/
+ Ứng dụng Tây Ninh Smart
+ Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo
- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.
Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td>Nội dung công việc</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian
90 ngày</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td colspan="3">Trung tâm Phục vụ hành chính công</td></tr>
<tr><td></td><td>Bước 1</td><td>- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:
+ Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.
+ Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.
+ Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.
- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết</td><td>Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</td><td>0,5 ngày</td></tr>
</table>

		phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.		
		Sở Công Thương		
	Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện và phân công phòng chuyên môn và công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QLCNNL	02 ngày
		- Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ; - Tham mưu thành lập Hội đồng xét tặng cấp tỉnh; - Công khai danh sách xét tặng; - Tham mưu Hội đồng tổ chức thẩm định.	Công chức phòng QLCNNL	83 ngày
		Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	Lãnh đạo phòng QLCNNL	02 ngày
		Lãnh đạo Sở có ý kiến, phê duyệt hồ sơ, trả phòng chuyên môn lưu hồ sơ và chuyển trả cho nhân viên bưu điện để chuyển cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
		Trung tâm Phục vụ hành chính công		
	Bước 3	Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
	*** Sơ đồ quy trình** 		
Thành phần hồ sơ				

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" (hoặc Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú")	Mẫu số 01 (hoặc Mẫu số 02) tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 43/2024/NĐ-CP	Bản chính: 01 Bản sao: 0
Có một trong các tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề: Băng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ hoặc bản chứng thực trong trường hợp cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bản photocopy (có bản gốc để đối chiếu) trong trường hợp cá nhân nộp trực tiếp giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng, Bằng khen hoặc các tài liệu khác liên quan.		Bản chính: 01 Bản sao: 01
	Số lượng: 01 bộ	
Đối tượng thực hiện:	Công dân Việt Nam	
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương	
Cơ quan có thẩm quyền:	Sở Công Thương	
Cơ quan phối hợp:		
Kết quả thực hiện	Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị.	
Phí/lệ phí	Không có	
Căn cứ pháp lý	- Luật Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ban hành ngày 29/06/2001 của Quốc hội. - Luật số 32/2009/QH12 ngày 18/06/2009 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa. - Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/06/2022 của Quốc hội. - Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/04/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.	
Yêu cầu, điều kiện thực hiện:	*** Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" đạt các tiêu chuẩn sau:**	

	"Danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 43/2024/NĐ-CP đã được tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ và đạt các tiêu chuẩn sau: 1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. 2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên. 3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước. 4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể: a) Sau khi đã được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú", Nghệ nhân phải trực tiếp thiết kế, chế tác được 02 sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao, đạt một trong các tiêu chí: Đạt giải nhì trở lên các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ. b) Trường hợp "Nghệ nhân ưu tú" trên 70 tuổi, không đáp ứng tiêu chuẩn tại điểm a khoản này thì phải đạt một trong các tiêu chuẩn: Là người dân tộc thiểu số (hiện đang làm nghề và sinh sống ổn định tại vùng dân tộc thiểu số từ 05 năm trở lên); có 02 sản phẩm, tác phẩm trở lên được chọn làm tặng phẩm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tặng khách cấp cao nước ngoài theo quy định về nghi lễ đối ngoại; được bảo tàng cấp quốc gia lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp quốc gia. 5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước; nắm giữ kỹ năng, bí quyết nghề, truyền dạy nghề cho từ 150 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 20 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất hoặc từ 01 cá nhân trở lên được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ". *** Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" đạt các tiêu chuẩn sau:** "Danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 43/2024/NĐ-CP đạt các tiêu chuẩn sau:

	1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. 2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên. 3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương. 4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể: a) Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 tác phẩm, sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao. b) Đã có sản phẩm, tác phẩm đạt một trong các tiêu chí: Đạt từ giải nhì trở lên trong các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức phạm vi cấp tỉnh hoặc giải ba trở lên trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; được bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng cấp tỉnh lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp tỉnh, cấp quốc gia. 5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương; nắm giữ kỹ năng, bí quyết, truyền dạy nghề cho từ 100 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 15 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất".
Thành phần hồ sơ lưu	- Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có); - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có).
Thời gian lưu và nơi lưu	Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu số 01

Ảnh màu 4 x 6 *(đóng dấu giáp lai)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU "NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN"

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): .....; Ngày, tháng, năm sinh.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh: .....
3. Mã định danh cá nhân: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

4. Địa chỉ thường trú: .....

.....

5. Nơi cư trú hiện nay: .....

.....

6. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ: .....
7. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ: .....
8. Năm được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú": .....
9. Điện thoại nhà riêng: ..... Điện thoại di động: .....
10. Địa chỉ liên hệ: .....

.....

11. Người liên hệ khi cần: .....Điện thoại: .....
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được: .....
13. Học trò tiêu biểu:

Họ và tên:.....; Ngày, tháng năm sinh: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại nhà riêng: .....Điện thoại di động: .....

Thành tích đạt được: .....

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú)

.....

.....

.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ: .....

.....

.....

.....

.....

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm sau khi được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú": .....

.....

.....

.....

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay: .....

.....

.....

.....

VI. KỶ LUẬT

.....

.....

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân".

....., ngày .... tháng .... năm ....
XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ[1]
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày .... tháng .... năm ....
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày .... tháng .... năm ....
XÁC NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: [1] Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.

Mẫu số 02

Ảnh màu 4 x 6 *(đóng dấu giáp lai)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU "NGHỆ NHÂN ƯU TÚ"

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh);.....; Ngày, tháng, năm sinh .....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh: .....
3. Mã định danh cá nhân: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

4. Địa chỉ thường trú: .....

.....

5. Nơi cư trú hiện nay: .....

.....

6. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ: .....
7. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ: .....
8. Điện thoại nhà riêng: .....Điện thoại di động: .....
9. Địa chỉ liên hệ: .....

.....

10. Người liên hệ khi cần: .....

..... Điện thoại: .....

11. Số lượng học trò đã truyền dạy được: .....

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ, học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...)

.....

.....

.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ: .....

.....

.....

.....

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm: .....

.....

.....

.....

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay: .....

.....

.....

.....

VI. KỶ LUẬT

.....

.....

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú".

....., ngày .... tháng .... năm ....
XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ[1]
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày .... tháng .... năm ....
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày .... tháng .... năm ....
XÁC NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: [1] Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.